

Bản án số: 517/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/09/2024

V/v “Ly hôn giữa bà H và ông B”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Nhì.

2. Ông Vũ Nguyễn Phúc Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Cán bộ Toà án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/05/2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2024/QĐXX-ST ngày 16/09/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số A4/5, tổ 4, ấp 1, xã Q, huyện C, THÀNH PHỐ H.

Bị đơn: Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1991 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 57 Lô K Đường H, Phường M, QUẬN X, THÀNH PHỐ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cũng như bản tự khai bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày: Bà và ông Trần Thanh B chung sống có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền số 01/2013 do UBND Phường 10, QUẬN X, TP. H cấp. Từ năm 2018 hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, đến tháng 11/2023 ông B bị bắt do có hành vi vi phạm pháp luật hiện nay đang bị tạm giam tại trại giam Chí Hòa – T30 Củ Chi. Hiện nay chỉ có một mình bà vừa làm kinh tế vừa nuôi các con nhỏ nên rất vất vả, bà xác định không còn tình cảm với ông B nên xin được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 03 con chung Trần Ngọc Thiên N, sinh ngày 12/12/2016, Trần Ngọc Minh A, sinh ngày 20/11/2020 và Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 29/3/2023. Bà H yêu cầu được nhận nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có; Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Trần Thanh B hiện đang bị tạm giam tại trại giam Chí Hòa – T30 Củ Chi, ngày 16/09/2024 ông B đã có bản tự khai: Ông B xác nhận mâu thuẫn giữa ông và bà H không hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không H phúc. Hiện nay ông đang bị tạm giam nên không thể chăm sóc, xây dựng hàn gắn cuộc sống vợ chồng, nuôi dạy các con. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Về con chung: ông đồng ý giao 03 con chung Trần Ngọc Thiên N, sinh ngày 12/12/2016, Trần Ngọc Minh A, sinh ngày 20/11/2020 và Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 29/3/2023 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông B xác định không có.

Khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đúng thẩm quyền xét xử, việc tổng đạt các thông báo, giấy triệu tập, quyết định... của Tòa cho các đương sự hợp lệ, đúng với quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn, đúng địa điểm, thành phần, đảm bảo thời gian luật quy định, thành phần những người tiến hành tố tụng không thuộc trường hợp phải thay đổi. Xét thấy, theo lời trình bày của bà H và ông B là phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Trần Thanh B, giao 03 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H thực hiện đúng quy định tại các Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với bị đơn ông Trần Thanh B có nơi cư trú tại QUẬN X nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân QUẬN X, THÀNH PHỐ H có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Thanh B có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2023 do không còn hòa hợp nhau về mọi mặt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên thường xảy ra gây cãi, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Trần Thanh B.

Phía bị đơn ông Trần Thanh B hiện đang bị tạm giam tại trại giam Chí Hòa – T30 Củ Chi, ông B đồng ý ly hôn với bà H nhưng do hoàn cảnh bị hạn chế đi lại nên Tòa án không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định.

Xét thấy, hai bên đã có thời gian ly thân từ năm 2023 đến nay, xác định không còn tình cảm với nhau. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục ba con chung tên Trần Ngọc Thiên N, sinh ngày 12/12/2016, Trần Ngọc Minh A, sinh năm 20/11/2020, Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 29/3/2023, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B cũng đồng ý giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao 03 con chung cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Thanh B thuận tình ly hôn trước khi Tòa án mở phiên tòa xét xử nên phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí theo quy định) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Thanh B được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 và Điều 189, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Thanh B

(Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyền số 01/2013, ngày 27/03/2013 do UBND Phường 10, QUẬN X, THÀNH PHỐ H cấp không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về nuôi con chung: Giao ba con chung tên Trần Ngọc Thiên N, sinh ngày 12/12/2016, Trần Ngọc Minh A, sinh năm 20/11/2020, Nguyễn Trần Gia K, sinh ngày 29/3/2023 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Thanh B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải tạo mọi điều kiện cho ông Trần Thanh B khi đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích của con, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp ông Trần Thanh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị Mỹ H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trần Thanh B.

3. Về tài sản chung và nợ chung: hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Mỹ H chịu 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng, ông Trần Thanh B chịu 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng; bà H tự nguyện chịu thay 75.000 (bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí cho ông B, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 009974 ngày 28/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN X, THÀNH PHỐ H. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Mỹ H 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

5. Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Trần Thanh B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND Q.X;
- CCTHADS Q.X;
- UBND P10, QX;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thu